

Hà Nội, ngày 11 tháng 10 năm 2019

**Về việc phê duyệt điểm trúng tuyển đào tạo sau đại học đợt 2 năm 2019  
của Trường Đại học Giáo dục**

**Điều 2.** Trường Đại học Giáo dục công bố kết quả xét tuyển trên phần mềm tuyển sinh sau đại học, website của đơn vị và thông báo cho các thí sinh thuộc diện trúng tuyển; tổ chức nhập học và thực hiện kế hoạch công nhận học viên, nghiên cứu sinh theo quy định hiện hành về công tác tuyển sinh sau đại học của Đại học Quốc gia Hà Nội.



**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng ban Đào tạo và Hiệu trưởng Trường Đại học Giáo dục chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT, ĐT, N4.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Hoàng Hải**



# ĐIỂM TRÚNG TUYỂN ĐÀO TẠO THẠC SĨ, TIỀN SĨ ĐỢT 2 NĂM 2019

Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Giáo dục

(Kèm theo Quyết định số 3196 /QĐ-ĐHQGHN ngày 11 / 10 /2019 của  
Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)

## I. Trình độ thạc sĩ

| STT               | Chuyên ngành đào tạo                           | Điểm trúng tuyển (*) | Số trúng tuyển |
|-------------------|------------------------------------------------|----------------------|----------------|
| 1.                | Quản lý giáo dục                               | 5                    | 35             |
| 2.                | Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán     | 5                    | 51             |
| 3.                | Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lí   | 5                    | 25             |
| 4.                | Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Hóa học  | 5                    | 9              |
| 5.                | Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học | 6                    | 6              |
| 6.                | Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Ngữ văn  | 5                    | 14             |
| 7.                | Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Lịch sử  | 5.25                 | 4              |
| 8.                | Tâm lí học lâm sàng trẻ em và vị thành niên    | 5                    | 15             |
| 9.                | Đo lường và đánh giá trong giáo dục            | 7                    | 9              |
| 10.               | Tham vấn học đường                             | 5                    | 5              |
| <b>Tổng cộng:</b> |                                                |                      | <b>173</b>     |

Ghi chú: (\*) Tuyển sinh theo phương thức Đánh giá năng lực, điểm bài thi Đánh giá năng lực phải đạt từ 75/150 điểm trở lên, điểm trúng tuyển tính theo điểm bài thi môn Cơ sở.

## II. Trình độ tiến sĩ

| STT | Chuyên ngành đào tạo                        | Điểm trúng tuyển (*) | Số trúng tuyển |
|-----|---------------------------------------------|----------------------|----------------|
| 1.  | Đo lường và đánh giá trong giáo dục         | 62                   | 5              |
| 2.  | Tâm lí học lâm sàng trẻ em và vị thành niên | 86                   | 1              |
| 3.  | Quản lý giáo dục                            | 69                   | 1              |
|     | <b>Tổng cộng:</b>                           |                      | <b>7</b>       |

Ghi chú: (\*) Điểm đề cương nghiên cứu đạt từ 25,0 điểm trở lên